

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HSST
Ngày 08 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn K

Bà Vũ Thị Thái H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Đức Th - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 15/3/1981 tại V, P; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã H, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 58-QĐ/UBKTTU ngày 26/7/2022 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy V; con ông Nguyễn Xuân Thảo và bà Nguyễn Thị Khang; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm Tú và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2022 đến ngày 05/5/2022. Ngày 05/5/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị cáo và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, thành phố V, tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 40 phút ngày 30/4/2022, tại khu 2, xã H, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác - Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, người này tự khai họ tên là Nguyễn Duy T, sinh năm 1981, trú tại: Khu 2, xã H, thành phố V, tỉnh P. Quá trình kiểm tra T tự giác lấy từ trong khẩu trang T đang đeo ra 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận đây là ma túy Ketamine của T, mục đích để bán

với giá 2.500.000 đồng. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ túi ma túy trên, ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, số imei 357236099610197 kèm sim trong máy số 0966873688.

Cùng ngày 30/4/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T, quá trình khám xét thu giữ: 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viên màu xanh, bên trong cả 02 túi nilon đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ và chữ in màu đen, mặt trong màu trắng và 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ và chữ viết, bên trong cả 02 gói giấy này đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu xanh, hình ngũ giác, một mặt có in chìm biểu tượng không rõ hình, một mặt có dòng kẻ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu xanh đã thu giữ của T.

Tại bản Kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh P kết luận:

“- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viên màu xanh trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Duy T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,677 gam, loại Ketamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viên màu xanh, trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,748 gam, loại Ketamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ và chữ in màu đen, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,496 gam, loại Ketamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ và chữ viết trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,401 gam, loại Ketamine.

- 05 viên dạng nén màu xanh, hình ngũ giác, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình chứa trong 01 gói giấy có cả hai mặt đều màu trắng trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,139 gam, loại MDMA.”

* Ketamine: số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

* MDMA: số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn trả lại 0,947 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Duy T; 1,305 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 1,571 gam viên nén màu xanh là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở, Nguyễn Duy T khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, Nguyễn Duy T một mình đi ra khu vực gần chợ H thuộc khu 3, xã H, thành phố V để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua được của một người phụ nữ (chỉ biết tên là Trang) được 01 túi ma túy Ketamine có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu được buộc kín bằng dây chun bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 8.000.000 đồng và 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng, bên trong có 09 viên ma túy tổng hợp (T thường gọi là Kẹo) đều có đặc điểm là viên dạng nén màu xanh, hình ngũ giác, một mặt có in chìm biểu tượng không rõ hình, một mặt có dòng kẻ (kích thước to nhỏ không giống nhau) với giá 300.000 đồng/1 viên. Tổng số tiền T mua cả hai loại ma túy là 10.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm về nhà mở túi ma túy Ketamine ra chia nhỏ thành 05 phần, trong đó 03 phần T đúc vào 03 túi nilon đều có màu trắng, một đầu có khuy bấm, viền màu xanh; còn 02 phần còn lại T gói vào giấy trong đó: 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ và chữ in màu đen, mặt trong màu trắng; 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ và chữ viết. Còn gói ma túy tổng hợp Kẹo, T để nguyên và cất giấu tất cả số ma túy mua được trong tủ để quần áo ở phòng khách tầng 2 nhà của T. Trong thời gian từ ngày 21/4/2022 đến ngày 30/4/2022 T đã lấy 04 viên ma túy tổng hợp kẹo để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T vẫn cất ở chỗ cũ với mục đích có ai hỏi mua sẽ bán với giá 2.500.000 đồng/01 gói hoặc 01 túi ma túy Ketamine, một viên ma túy Kẹo với giá 400.000 đồng.

Đến ngày 30/4/2022, T cầm 01 túi ma túy Ketamine đi ra khu vực gần Đình H thuộc khu 2, xã H, thành phố V với mục đích ai hỏi mua T sẽ bán thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bị cáo không có việc làm ổn định, lại sử dụng ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với T liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Xuân Thảo là thương binh được hưởng trợ cấp ưu đãi thương binh hàng tháng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T, ngày 10/7/2022, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt là cảnh cáo.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T, không có T liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Về vật chứng, T sản bị thu giữ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, số imei 357236099610197 kèm sim trong máy số 0966873688, đây là điện thoại di động của T dùng để liên lạc hàng ngày; 01 bì niêm phong số 568/KLGD ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa ma túy Ketamine và MDMA còn lại sau giám định đều đang được tạm giữ.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo T cùng vợ con hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ của T. Bị cáo T có 01 ô đất tại thửa số 77, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 225,9m² gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm tại khu 2, xã H, thành phố V, nguồn gốc đất do bố mẹ đẻ tặng cho.

Tại Cáo trạng số: 89/CT-VKS-VT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/4/2022 đến ngày 05/5/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, số imei 357236099610197 kèm 01 sim số 0966873688 của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 568/KLGD ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa ma túy Ketamine và MDMA còn lại sau giám định trong đó có 0,947 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Duy T; 1,305 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 1,571 gam viên nén màu xanh là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T là vật cấm lưu hành.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 0 giờ 40 phút ngày 30/4/2022, tại Khu 2, xã H, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Duy T đang tàng trữ trái phép khối lượng 1,677 gam ma túy Ketamine mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác - Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng. Cùng ngày 30/4/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu 2, xã H, thành phố V đã phát hiện và thu giữ khối lượng 1,645 gam ma túy Ketamine và khối lượng 2,139 gam ma túy MDMA của T tàng trữ trái phép với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy T tàng trữ trái phép mục đích để bán là 3,322 gam ma túy Ketamine và 2,139 gam ma túy MDMA.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 thì Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 3,322 gam ma túy Ketamine và 2,139 gam ma túy MDMA với mục đích để bán, do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy Ketamine và MDMA mà T tàng trữ dưới 100% (59,3%) nên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

- Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo, tỏ

ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Thảo là thương binh được hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, nhưng do thực hiện hành vi phạm tội nên tại Quyết định số 58-QĐ/UBKTTU ngày 26/7/2022 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy V đã đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị cáo. Vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Nguyễn Duy T có 01 thửa đất diện tích 225,9m², thửa số 77, tờ bản đồ số 8 gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm tại khu 2, xã H, thành phố V, tỉnh P, nguồn gốc đất là do bố mẹ đẻ bị cáo tặng cho, tuy nhiên hiện nay bị cáo và vợ con vẫn đang ở cùng bố mẹ đẻ bị cáo ở khu 2, xã H, ngoài ra bị cáo còn nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với thửa đất này. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, số imei 357236099610197 kèm 01 sim số 0966873688 là của bị cáo, tuy không sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại này là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 568/KLGD ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa ma túy Ketamine và MDMA còn lại sau giám định trong đó có 0,947 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Duy T; 1,305 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 1,571 gam viên nén màu xanh là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T là vật cấm lưu hành.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T, ngày 10/7/2022, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt là cảnh cáo là phù hợp

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T, không có T liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/4/2022 đến ngày 05/5/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã cũ, số imei 357236099610197 kèm 01 sim số 0966873688.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 568/KLGD ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa ma túy Ketamine và MDMA còn lại sau giám định trong đó có 0,947 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Duy T*; 1,305 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 1,571 gam viên nén màu xanh là mẫu vật còn lại trong Bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T*.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- UBND xã H, TP. V, T. P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao V

